

## THÔNG BÁO

### Ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải về cuộc họp Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI (Phiên họp thứ ba)

Ngày 12 tháng 9 năm 2008, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI đã chủ trì phiên họp thứ ba để kiểm điểm tình hình thực hiện tiến độ các dự án theo Quy hoạch điện VI.

Tham dự cuộc họp có các thành viên Ban Chỉ đạo gồm các Bộ: Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, đồng chí Thái Phụng Nê, Phó viên của Thủ tướng Chính phủ; đại diện Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và 4 Ngân hàng thương mại.

Sau khi nghe các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Lắp máy Việt Nam báo cáo tình hình thực hiện tiến độ, giải ngân vốn cho các dự án đầu tư theo Quy hoạch điện VI; ý kiến của Bộ Công Thương, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đại biểu dự họp, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Trưởng ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI kết luận như sau:

#### I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH:

Nhìn chung, tiến độ các dự án nguồn và lưới điện, kể cả các dự án nguồn điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các chủ đầu tư dự án nguồn điện độc lập thực hiện đều bị chậm. Điều này trực tiếp đe dọa đến việc cung cấp điện hiện nay cũng như những năm tiếp theo. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này như thủ tục đầu tư vẫn chậm mặc dù Chính phủ đã phân cấp mạnh cho các chủ đầu tư; tiến độ các gói thầu không đồng bộ, đặc biệt là các gói thầu thiết kế và cung cấp thiết bị, làm cho các dự án chậm được hoàn thành và gây lãng phí vốn đầu tư; công tác đền bù giải phóng mặt bằng kéo dài; thiếu vốn cho triển khai các gói thầu....

Để khắc phục tình trạng này, yêu cầu các chủ đầu tư, các Bộ, các địa phương nâng cao trách nhiệm, tập trung thực hiện một số giải pháp sau đây:

- Các chủ đầu tư, Ban quản lý các dự án, các nhà thầu trong và ngoài nước, cơ quan tư vấn phối hợp chặt chẽ đảm bảo có đủ thiết kế, nhân vật lực và nguồn vốn để thi công đáp ứng tiến độ quy định. Lãnh đạo các Tập đoàn, Tổng công ty phải tổ chức giao ban thường xuyên tại công trường, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc, kiên quyết xử lý kỷ luật những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, cố tình gây chậm trễ các công trình, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các công trình dự án (Phụ lục các dự án kèm theo).

- Lãnh đạo các địa phương tập trung chỉ đạo công tác đền bù giải phóng mặt bằng các dự án điện. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các công trình, dự án điện trên địa bàn để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các chủ đầu tư, nhà thầu, đảm bảo tiến độ đề ra.

## **II. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN:**

### **1. Bộ Công Thương:**

- Tập trung chỉ đạo việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch địa điểm các trung tâm điện để chủ động kêu gọi đầu tư, khắc phục nhược điểm chậm trễ vừa qua để sớm có các dự án gói đầu; đẩy mạnh triển khai chiến lược, quy hoạch phát triển năng lượng mới và tái tạo, đề án tiết kiệm điện và Luật Tiết kiệm năng lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo lập Quy hoạch địa điểm xây dựng các dự án nhà máy điện hạt nhân, trình duyệt theo quy định hiện hành.

- Theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc các chủ đầu tư dự án điện độc lập (IPP) triển khai dự án đáp ứng tiến độ quy định. Kiên quyết xử lý, kiến nghị thu hồi dự án đối với các chủ đầu tư triển khai chậm, không báo cáo thường xuyên theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, để giao dự án cho chủ đầu tư khác triển khai.

- Cân bằng công suất và điện năng hệ thống điện đến năm 2015 dựa trên tiến độ cập nhật các dự án nguồn, lưới điện. Từ đó đề xuất các giải pháp cấp bách bảo đảm cung cấp điện trong những năm tới. Đề xuất chủ đầu tư và tiến độ 13 dự án nguồn điện mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã xin rút, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chậm nhất vào đầu tháng 10 năm 2008.

- Đánh giá khả năng thực hiện dự án Vũng Áng 1, 2 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, đề xuất giải pháp khả thi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định vào đầu tháng 10 năm 2008.

- Chỉ đạo chủ đầu tư Dự án nhiệt điện Mông Dương 2 (AES) và các cơ quan liên quan của Việt Nam hoàn thành việc ký kết các hợp đồng cho dự án, kể cả việc bảo lãnh của Chính phủ (GGU), báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ trong tháng 10 năm 2008.

- Khẩn trương thực hiện việc đấu thầu đối với Dự án nhiệt điện Nghi Sơn 2.

- Thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống điện bổ sung vào tháng 12 năm 2008.

- Tiếp tục chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc đàm phán hợp đồng khí lô B, triển khai dự án khí lô 5.2.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch ngành than, cân bằng cung cầu than, các giải pháp đảm bảo cung cấp than cho các nhu cầu của đất nước, trong tháng 10 năm 2008.

- Hướng dẫn Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổ hợp One Energy lập dự án đầu tư nhiệt điện Vĩnh Tân 3 công suất khoảng 2.000 MW (Vĩnh Tân 3.1 và Vĩnh Tân 3.2) theo hình thức nhà máy điện độc lập (IPP), sử dụng than nhập khẩu, trình duyệt theo quy định hiện hành.

## 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Giải quyết vốn ngân sách cho Dự án thủy lợi, thủy điện Quảng Trị đã hoàn thành để Tập đoàn Điện lực Việt Nam có vốn thực hiện các dự án khác.

- Giao đồng chí Trương Văn Đoàn, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nhà nước thẩm định Báo cáo đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

## 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thương mại thu xếp đủ vốn cho các nhu cầu cấp bách của các ngành sản xuất, xuất khẩu, cơ sở hạ tầng thiết yếu của đất nước như trong thời gian vừa qua.

- Chỉ đạo Ngân hàng Phát triển Việt Nam giải ngân kịp thời 400 triệu đô la để thanh toán hợp đồng mua thiết bị vật tư cho Dự án thủy điện Sơn La.

- Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại thu xếp đủ vốn cho 9 dự án nguồn điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam: Huội Quảng, Bản Chát, Uông Bí 2 mở rộng, Lai Châu (để thi công trước đường tránh ngập thủy điện Sơn La); Vĩnh Tân 2; Duyên Hải 1; Ô Môn 3; Ô Môn 4, Uông Bí 1 mở rộng (gia hạn giải ngân). Trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

#### 4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Phối hợp với Bộ Công Thương, các Bộ, ngành liên quan, các chủ đầu tư, các nhà thầu và các đơn vị tư vấn hoàn thành tốt công tác giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo bàn giao mặt bằng trung tâm nhiệt điện Mông Dương cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong tháng 10 năm 2008.

- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chỉ đạo công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện đưa các dự án đường dây tải điện 220 - 500 kV qua thành phố vào vận hành đúng tiến độ quy định.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh: Ninh Bình, Hoà Bình, Sơn La, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Giang chỉ đạo công tác đền bù giải phóng mặt bằng hệ thống điện đầu nối Nhà máy thủy điện Sơn La đáp ứng tiến độ quy định. Ban Chỉ đạo nhà nước Dự án thủy điện Sơn La phân công đồng chí Thái Phụng Nê, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Nhà nước chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

#### 5. Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

- Báo cáo nhu cầu vốn đầu tư và dự kiến tiến độ giải ngân 9 dự án nêu tại điểm 3 để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các Ngân hàng Thương mại cho vay vốn kịp thời.

- Khẩn trương hoàn thành mặt bằng dự án Mông Dương để bàn giao cho AES trong tháng 4 năm 2009.

- Hoàn thành các thủ tục để khởi công các dự án nguồn điện theo tiến độ sau: Nghi Sơn 1: quý I năm 2009; Mông Dương 1: quý III năm 2009; Vĩnh Tân 2: quý III năm 2009; Duyên Hải 1: quý III năm 2009.

- Triển khai kế hoạch thi công các dự án lưới điện đồng bộ với các nguồn điện vào vận hành theo tiến độ quy định.

#### 6. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:

- Tập trung chỉ đạo để đưa nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vào hoạt động: chu trình đơn trong quý IV năm 2010; chu trình hỗn hợp trong quý III năm 2011.

- Chủ động tính toán cân đối nguồn cung cấp khí ổn định cho các dự án điện và các nhu cầu thiết yếu khác; có các giải pháp kiên quyết đàm phán để phát triển khí Lô B & 48/95 và 52/97 ở phía Nam nhằm sớm bổ sung đưa nguồn khí này vào khai thác năm 2011.

- Đồng ý đề Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu tư các hạng mục hạ tầng dùng chung tại Trung tâm điện lực Thái Bình, Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện. Đồng ý Dự án nhiệt điện Thái Bình 2 được áp dụng cơ chế đặc thù ban hành kèm theo Quyết định số 1195/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ, Tập đoàn sớm hoàn thành giai đoạn chuẩn bị xây dựng để khởi công công trình trong quý II năm 2009.

- Khẩn trương triển khai thực hiện việc lập và trình duyệt dự án đầu tư thủy điện Luang Prabang. Việc thành lập công ty cổ phần thủy điện Luang Prabang sẽ được Bộ Công Thương xem xét trong quá trình thẩm định dự án đầu tư thủy điện Luang Prabang, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

#### 7. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

- Khẩn trương đưa các tổ máy Dự án nhiệt điện Sơn Động vào vận hành thương mại từ tháng 11 năm 2008.

- Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư Dự án nhiệt điện Mạo Khê (đã chậm 2 năm), Na Dương 2, Cẩm Phả 3 (phải làm rõ phương thức hợp đồng gia công năng lượng).

- Triển khai mặt bằng Dự án nhiệt điện Vĩnh Tân + cảng nhập than theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Tập đoàn có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra việc chuẩn bị nguồn vốn, phương thức thực hiện dự án để chỉ đạo và giải quyết kịp thời khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### 8. Tổng công ty Lắp máy Việt Nam:

- Khẩn trương khắc phục các khiếm khuyết Dự án nhiệt điện Uông Bí 1 mở rộng để bàn giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo đúng quy định.

- Báo cáo đầy đủ các giải pháp thực hiện các dự án nhiệt điện Vũng Áng 1, 2 để Bộ Công Thương xem xét, đề xuất ý kiến, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

#### 9. Tổng công ty Sông Đà:

- Tập trung chỉ đạo chủ đầu tư, nhà thầu thi công Dự án thủy điện Sê Ka Man 3 theo đúng tiến độ quy định.

- Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư để khởi công dự án Sê Ka Man 1 trong tháng 10 năm 2008.

- Khẩn trương hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án thủy điện Sê Kông 3 - 250 MW, Sê Ka Man 4 - 200 MW, Bảo Lâm - 220 MW, trình duyệt theo quy định hành.

### III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHÁC:

Các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Thông báo số 271/TB-VPCP ngày 26 tháng 12 năm 2007, số 08/TB-VPCP ngày 16 tháng 01 năm 2008; số 93/TB-VPCP ngày 15 tháng 4 năm 2008; số 235/TB-VPCP ngày 01 tháng 9 năm 2008 và các nhiệm vụ nêu trên.

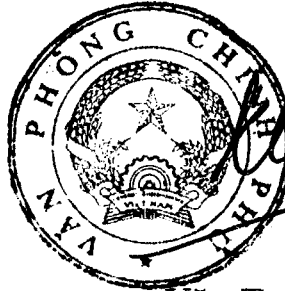
- Thực hiện nghiêm Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn: ĐLVN, Dầu khí VN,  
Công nghiệp Than - Khoáng sản VN;
- Các Tổng công ty: Sông Đà, Lắp máy VN;
- Các CTCP nhiệt điện: Hải Phòng,  
Quảng Ninh, Cẩm Phả;
- Các Ngân hàng thương mại;
- Thành viên BCĐ QH điện VI;
- Đ/c Thái Phụng Nê, Phó viên TTCP;
- VPCP: BTCN, PCN Văn Trọng Lý,  
TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, ĐP, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).Hà 215



**Văn Trọng Lý**



**Phụ lục**  
**ĐIỀU AN NGUỒN ĐIỆN DỰ KIẾN**  
**ĐIỀU HÀNH NĂM 2008 - 2015**  
*(Ban hành kèm theo Thông báo số 262 /TB-VPCP*  
*ngày 19 tháng 9 năm 2008 của Văn phòng Chính phủ)*

TT	Tên nhà máy	Công suất theo QHĐVI (MW)	Công suất xác định lại (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ QHĐVI	Tiến độ xác định lại
	<b>Năm 2008</b>	<b>3271</b>	<b>1856</b>			
	TĐ Tuyên Quang #2&3	228	228	EVN	2008	2008
	TĐ Plei Krông #1,2	100	0	EVN	2008	2009
	TĐ A Vương	210	105	EVN	2008	2008 - 2009
	Tua bin khí HH Cà Mau II	750	750	PVN	2008	2008
	Thủy điện Sông Ba Hạ	220	0	EVN	2008	2009
	Thủy điện Buôn Kuốp	280	0	EVN	2008	2009
	Thủy điện Bản Vẽ # 1	150	0	EVN	2008	2009 - 2010
	TBKHH Nhơn Trạch I	450	300	PVN	2008	2008 - 2009
	NĐ than Sơn Động	220	110	VINACOMIN	2008	2008 - 2009
	NĐ than Hải Phòng # 1	300	0	CTCPNĐ Hải Phòng	2008	2009
	TĐ nhỏ IPP	363	363	IPP	2008	
	<b>Năm 2009</b>	<b>3393</b>	<b>2427+1415 (2008) +240 (2010)=4082</b>			
	Thủy điện Bản Vẽ # 2	150	0	EVN	2009	2010
	Thủy điện Buôn Tua Sah	86	0	EVN	2009	2010
	Thủy điện Cửa Đạt	97	97	CTCPTĐ Cửa Đạt	2009	2009
	NĐ Cẩm Phả I	300	300	VINACOMIN	2009	2009
	NĐ Hải Phòng I # 2	300	300	CTCPNĐ Hải Phòng	2009	2009
	TĐ Đồng Nai 3 # 1&2	180	0	EVN	2009	2010
	TĐ Sông Côn 2	63	63	CTCPTĐ Sông Côn	2009	2009
	TĐ Sê San 4 # 1	120	120	EVN	2009	2009
	NĐ Quảng Ninh I # 1&2	600	600	CTCPNĐ Quảng Ninh	2009	2009
	NĐ Ô Môn I # 1	300	300	EVN	2009	2009
	TĐ An Khê Kanak	173	173	EVN	2009	2009
	NĐ Hải Phòng II # 1	300	0	CTCPNĐ Hải Phòng	2009	2010
	NĐ Mạo Khê # 1	220	0	VINACOMIN	2009	2011
	NĐ Nông Sơn	30	0	VINACOMIN	2009	2010
	NĐ Lọc dầu Dung Quất	104	104	PVN	2009	2009
	TĐ nhỏ IPP	370	370	IPP	2009	

	<b>Năm 2010</b>	<b>4960</b>	<b>2850 + 746 (2009) + 110 (2013) = 3706</b>			
TĐ Srépok 3	220	220	EVN	2010	2010	
TĐ Sê San 4 # 2&3	240	0	EVN	2010	2009	
TĐ Sông Tranh 2	160	160	EVN	2010	2010	
TĐ Na Le (Bắc Hà)	90	90	LICOGI	2010	2010	
Dak R tih	141	141	TCTXD số 1	2010	2010	
TĐ Thác Mơ mở rộng	75	75	EVN	2010	2010	
Sê San 4a	63	63	CTCPTĐ Sê San 4a	2010	2010	
NĐ Quảng Ninh II # 1	300	300	CTCPNĐ Quảng Ninh	2010	2010	
NĐ Hải Phòng II # 2	300	300	CTCPNĐ Hải Phòng	2010	2010	
TĐ Đồng Nai 4	340	340	EVN	2010	2010	
NĐ Cẩm Phả II	300	300	VINACOMIN	2010	2010	
NĐ Ô Môn I # 2	300	0	EVN	2010	2012	
TĐ Sơn La # 1	400	400	EVN	2010	2010	
NĐ Vũng Áng I # 1	600	0	LILAMA	2010	2012	
TĐ Sekaman 3 (Lào)	248	248	CTCPTĐ Việt Lào/BOT	2010	2010	
NĐ Mạo Khê # 2	220	0	VINACOMIN	2010	2012	
TBKHH Nhơn Trạch 2	750	0	PVN/IPP	2010	2011	
TĐ nhỏ IPP	213	213	IPP	2010		
	<b>Năm 2011</b>	<b>5401</b>	<b>2801 + 220 (2009) + 750 (2010) = 3771</b>			
NĐ Uông Bí MR #2	300	300	EVN	2011	2011	
TĐ Bản Chát	2 x 110	220	EVN	2011	2011	
TĐ Sơn La # 2, 3	2 x 400	800	EVN	2011	2011	
TĐ Nậm Chiến 1	196	196	TCT S.Đà/IPP	2011	2011	
TĐ Đăk Mi 4	210	210	IDICO/IPP	2011	2011	
TĐ Khe Bô	100	100	CTCPPT Điện lực VN	2011	2011	
TĐ Đak Rinh	125	125	PV-Licogi/IPP	2011	2011	
TĐ A Lưới	150	150	CTCPTĐ Miền Trung	2011	2011	
NĐ Mông Dương I #1	500	0	EVN	2011	2012	
NĐ Mông Dương II #1	600	0	ASE/BOT	2011	2012	
NĐ Quảng Ninh II #2	300	300	CTCPNĐ Quảng Ninh	2011	2011	
NĐ Vũng Áng I #2	600	0	LILAMA/IPP	2011	2013	
NĐ than Thăng Long	300	0	CTCPNĐ Thăng Long	2011	2012	
NĐ Nghi Sơn I #1	300	300	EVN	2011	2011	
NĐ Than Vĩnh Tân I #1	600	0	CSG/BOT	2011	2012	
TĐ nhỏ + NL tái tạo	100	100	IPP	2011		



	<b>Năm 2012</b>	<b>6854</b>	<b>3544+1120 (2010)+2000 (2011) = 6664</b>			
	TĐ Huội Quảng	2 x 280	560	EVN	2012	2012
	TĐ Sơn La #4, 5, 6	3 x 400	1200	EVN	2012	2012
	TĐ Sông Bung 4	156	156	EVN	2012	2012
	TĐ Hua Na	180	180	CTCPTĐ Hòa Na/IPP	2012	2012
	TĐ Trung Sơn	260	0	EVN (WB)	2012	2014 - 2015
	TĐ Đồng Nai 2	78	78	CTCPĐTXD Trung Nam	2012	2012
	TĐ Sre Pok 4	70	70	CTCPĐTPT Điện Đại Hải	2012	2012
	TĐ Nậm Mô (Lào)	100	100	S.Đà/IPP	2012	2012
	NĐ Nghi Sơn I #2	300	300	EVN	2012	2012
	NĐ Mông Dương I #2	500	0	EVN	2012	2013
	NĐ Mông Dương II #2	600	0	ASE/BOT	2012	2013
	NĐ Than Vĩnh Tân I #2	600	600	CSG/BOT	2012	2012
	NĐ Than Sơn Mỹ #1	600	0	BOO/BOT	2012	Chưa xác định
	NĐ Than Trà Vinh I #1	600	0	EVN	2012	2013
	NĐ Nghi Sơn II #1	600	0	Đấu thầu BOT	2012	2013
	NĐ than Thăng Long	300	300	CTCPNĐ Thăng Long	2012	2012
	TĐ nhỏ + NL tái tạo	150	150	IPP	2012	
	<b>Năm 2013</b>	<b>7309</b>	<b>4933 + 600 (2011) + 2300 (2012)=7833</b>			
	TĐ Thượng Kon Tum	220	0	Cty Cổ phần V.Sơn-S.Hình	2013	2014
	TĐ Đồng Nai 5	140	140	VINACOMIN/IPP	2013	2013
	TĐ Sê Kaman 1 (Lào)	488	488	TCT S.Đà/IPP	2013	2013
	TĐ Bảo Lạc	190	190	IPP	2013	2013
	TĐ Vĩnh Sơn 2	110	110	CTCP VS-SH/IPP	2013	2013
	TĐ Sông Bung 2	100	100	EVN	2013	2013
			0		2013	2010 (có khó khăn về XD đường dây đồng bộ)
	TĐ Nho Quế 3	110		CTCPPT Điện lực VN/IPP		
			0		2013	Liên quan đến đường dây với TĐ Trung Sơn
	TĐ Hồi Xuân	96		CTCPXD Điện Miền Nam/IPP		
			0		2013	phụ thuộc tiến độ cấp khí
	TBKHH Ô Môn II	750		Đấu thầu BOT/BOO		
	NĐ Nghi Sơn II #2	600	600	Đấu thầu BOT	2013	2013
	NĐ Vũng Áng II	2 x 600	1200	CTCP do Lilama chủ trì	2013	2013
			0		2013	Chưa xác định
	NĐ Than Sơn Mỹ #2	600		BOO/BOT		

NĐ Than Trà Vinh I #2	600	0	EVN	2013	2014
NĐ Than Vĩnh Tân II #1	600	600	EVN	2013	2013
NĐ Than Sóc Trăng I #1	600	600	EVN	2013	2013
NĐ Than Kiên Giang I #1	600	600	BOO/BOT	2013	2013
TĐ nhỏ+NL tái tạo	305	305	IPP	2013	
<b>Năm 2014</b>	<b>7177</b>	<b>4417 + 260 (2012) + 916 (2013) = 5593</b>			
TĐ Lai Châu #1,2	2 x 300	600	EVN	2014	2014
TĐ Hạ Se San 2 (Campuchia)	207	207	EVN	2014	2014
TĐ Sông Bung 5	85	85	IPP	2014	2014
TĐ Nho Quế 1, 2	80	80	IPP	2014	2014
TĐ Bắc Mê	70	70	IPP	2014	2014
TĐ Đắk Mi 1	210		IPP	2014	
TBKHH miền Nam #1	750	0	BOO/BOT	2014	Chưa xác định
NĐ Than Vĩnh Tân II #2	600	600	EVN	2014	2014
NĐ Than Sơn Mỹ #3	600	0	BOO/BOT	2014	Chưa xác định
NĐ Than Sóc Trăng I #2	600	600	EVN	2014	2014
NĐ Than Trà Vinh II #1	600	600	EVN	2014	2014
NĐ Than Kiên Giang I #2	600	600	BOO/BOT	2014	2014
NĐ Than Hải Phòng III #1,2	2 x 600	0	EVN	2014	Chưa duyệt QH, EVN trả lại
Nhập điện từ TĐ Sê Kông 4 (Lào)	475	475	BOT Lào	2014	2014
TĐ nhỏ + NL tái tạo	500	500	IPP	2014	
<b>Năm 2015</b>	<b>7722</b>	<b>4422</b>			
TĐ Lai Châu #3,4	2 x 300	600	EVN	2015	2015
TĐ Hạ Serepok 2 (Campuchia)	222	222	EVN	2015	2015
TBKHH miền Nam #2,3	2 x 750	0	BOO/BOT	2015	Chưa xác định
NĐ Than Vĩnh Tân III #1	1000	1000	EVN	2015	EVN trả lại
NĐ Than Trà Vinh II #2	600	600	EVN	2015	2015
NĐ Than Kiên Giang II #1	600	600	BOO/BOT	2015	2015
NĐ Than Sóc Trăng II #1,2	2 x 600	1200	EVN	2015	EVN trả lại
NĐ Than Sơn Mỹ #4	600	0	BOO/BOT	2015	Chưa xác định
NĐ Than Hải Phòng III #3,4	2 x 600	0	EVN	2015	Chưa duyệt QH, EVN trả lại
TĐ nhỏ + NL tái tạo	200	200	IPP	2015	